

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-01-2025

V/v: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Đào Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Đăng Chương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 346/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2024 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/12/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09/01/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải Y, sinh năm 2002; nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1991; nơi thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Dương Thị Hải Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn là tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2024 đến nay, trong thời gian này vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Đỗ Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Đỗ Thúy H, sinh ngày 16/10/2023. Hiện con chung do chị nuôi dưỡng, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân 6.000.000 đồng- 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q nhưng anh Q không có ý kiến gì và không đến Tòa án để làm việc. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn nhiều lần không chấp hành đúng quy định về nghĩa vụ có mặt tại tòa theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hải Y được ly hôn anh Đỗ Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Hải Y trực tiếp nuôi con chung là Đỗ Thúy H, sinh ngày 16/10/2023.
3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] Bị đơn là anh Đỗ Văn Q hiện cư trú tại xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

[3] Nguyên đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết về con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bị đơn không đến Tòa án làm việc, không gửi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị Dương Thị Hải Y và anh Đỗ Văn Q đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Lời khai của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Có căn cứ để xác định vợ chồng chị Y, anh Q không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là phải yêu thương, tôn trọng và chung sống cùng nhau theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần xử cho chị Y được ly hôn với anh Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của nguyên đơn: Lời khai của chị Y về con chung phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Có căn cứ để xác định con chung dưới 36 tháng tuổi và do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y làm công nhân, thu nhập bình quân hàng tháng 6.000.000đồng -7.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng: để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần giao cho chị Dương Thị Hải Y được trực tiếp con chung là Đỗ Thúy H, sinh ngày 16/10/2023 là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Y không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo:

Nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hải Y được ly hôn anh Đỗ Văn Q.
2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Thúy H, sinh ngày 16/10/2023.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Hải Y phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007146 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên. Xác nhận chị Dương Thị Hải Y đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- UBND xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Sửu

Nguyễn Văn Kiểm

Thân Văn Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Xuân Thịnh

Lương Văn Định

Thân Văn Hiếu

